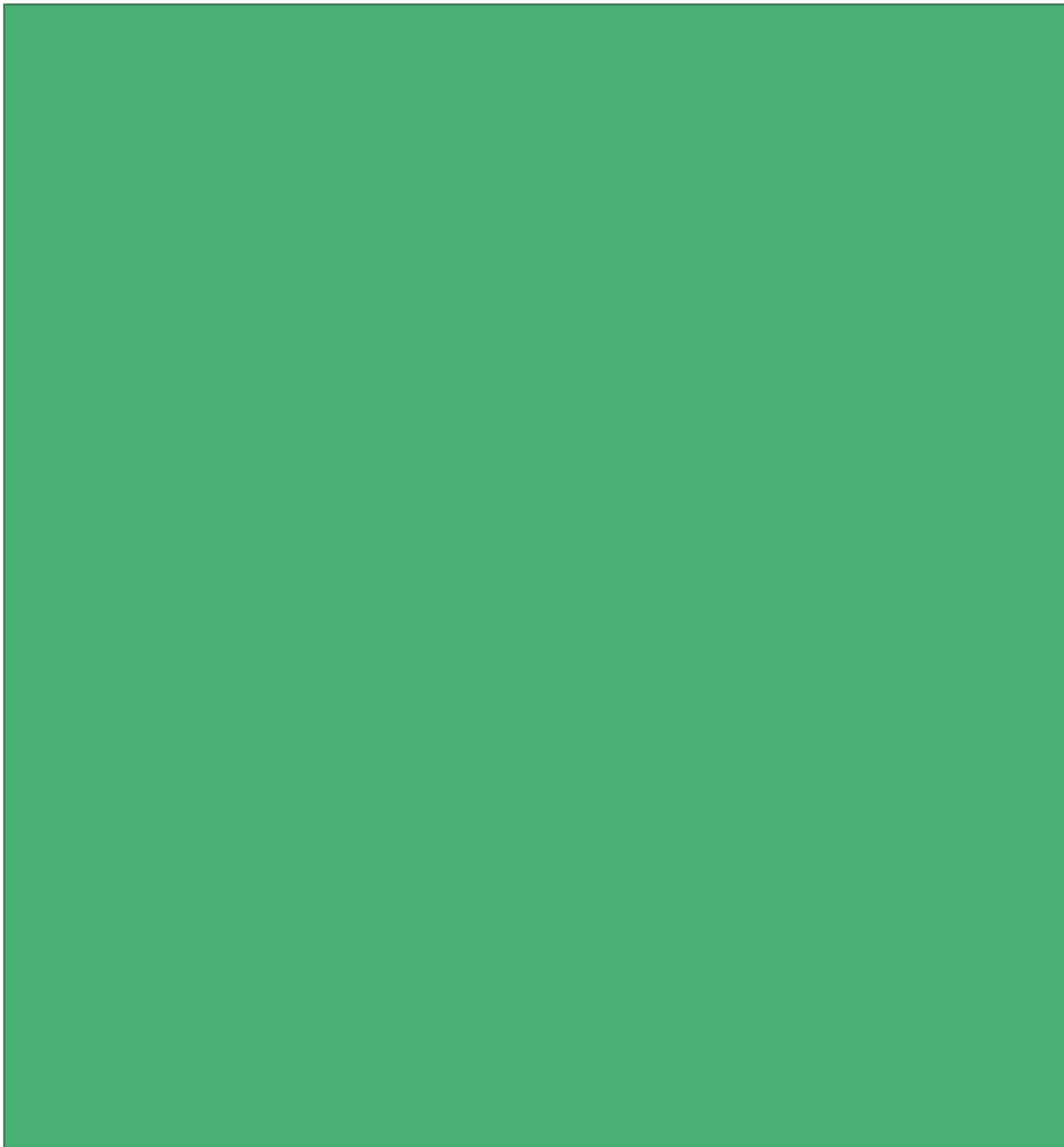


ĐỀ THI UNG BƯỚU Y4 NĂM HỌC 2015-2016
(TỔ 9 - Y13B - YDS)



12. Tác dụng phụ mãn tính của xạ trị ung thư cổ tử cung không bao gồm triệu chứng nào sau đây
☒ A) Nôn ói
☐ B) Khô âm đạo



Long-term side effects of radiation therapy

Women can experience side effects related to radiation months to years after treatment.

Vaginal stenosis: Both EBRT and brachytherapy can cause scar tissue to form in the vagina. The scar tissue can make the vagina narrower (called vaginal stenosis), less able to stretch, or even shorter, which can make vaginal sex painful.

A woman can help prevent this problem by stretching the walls of her vagina several times a week, either by having sex or by using a vaginal dilator (a plastic or rubber tube used to stretch out the vagina). For more information, see [Sex and the Women With Cancer](#).

Vaginal dryness: Vaginal dryness and painful sex can be long-term side effects from radiation (both EBRT and brachytherapy). Estrogen used for the months after radiation can help.

- C. Viêm trực tràng
D. Viêm bàng quang
13. Giải phẫu bệnh ung thư vú, chọn câu SAI
- ☐ A. Carcinôm ống tuyến vú thường gặp hơn carcinôm tiểu thùy
☒ B. Carcinôm tiểu thùy tại chỗ có thể theo dõi không cần điều trị
☐ C. Carcinôm tuyến vú có thể cho di căn hạch
☐ D. Giải phẫu bệnh ung thư vú không cần xác định loại trước khi điều trị

16. Biểu hiện nào sau đây cho biết sự hiện diện của ung thư vú giai đoạn IV:
- A. Thay đổi viêm trong tuyến vú
B. Di căn hạch trên đòn cùng bên
C. Bướu xâm lấn lan đến cơ ngực
☒ D. Tất cả đều sai

19. Các yếu tố làm tăng nguy cơ phát triển ung thư vú, ngoại trừ:
- A. Có kinh sớm hoặc mãn kinh muộn
B. Không sinh con
C. Tuổi > 30 lúc mang thai đầu tiên
☒ D. Sảy thai ở 3 tháng đầu hay 3 tháng giữa thai kỳ
20. Ung thư vú, chọn câu SAI
- A. Là ung thư thường gặp nhất ở phụ nữ tính chung trên toàn thế giới.
B. Thường gặp ở những nước công nghiệp phát triển hơn những nước đang phát triển.
☒ C. Khó phát hiện sớm do không có triệu chứng lâm sàng
D. Có liên quan đến yếu tố gia đình.

21. Triệu chứng thường gặp nhất của ung thư vú là:

- ☒ A. Đau da cảm ở vú
- ☐ B. Vết loét không đau ở vú
- ☐ C. Đau vú
- ☐ D. Tiết dịch màu vàng

22. Một phụ nữ 50 tuổi đã mãn kinh 4 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một mảng trong vú trái khoảng 1 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn bệnh nội ngoại khoa. Khám lâm sàng sờ thấy một khối 2 cm, sưng, giới hạn không rõ, > trên trung tâm vú < vị trí 11 giờ, ít di động trong mô vú và di động tốt so với thành ngực, không dính da. Hạch nách và trên đòn không sờ thấy. Nhũ ảnh không cho thấy bất thường gì trên phim. Bước xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

- ☒ A. Chụp MRI vú 2 bên
- ☐ B. Siêu âm tuyến vú
- ☐ C. FNA dưới vú trái
- ☐ D. Sinh thiết lõi kim dưới vú trái

23. Mục đích của việc xét nghiệm ER, PR, HER-2/neu trong ung thư vú nhằm:

- ☐ A. Phân loại bệnh dưới góc độ sinh học phân tử
- ☐ B. Giúp chọn lựa phương pháp điều trị thích hợp
- ☐ C. Giúp đánh giá tiên lượng bệnh
- ☒ D. Tất cả các câu đều đúng

- ☐ E. Chỉ có A, C đúng

24. Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 8 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một khối trong vú phải khoảng 1 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn bệnh lý vú trước đó, bệnh nhân đang dùng thuốc điều trị cao huyết áp và ổn định. Khám lâm sàng sờ thấy một khối 1,5 cm, chắc, giới hạn không rõ, > dưới ngoài vú phải vị trí 8 giờ, cách núm vú 4 cm, ít di động trong mô vú và di động tốt so với thành ngực, không dính da. Siêu âm nghi ngờ sang thương thấy đôi sợi bọc khu trú vú phải vị trí 8 giờ. Bệnh nhân được chọc FNA dưới hướng dẫn siêu âm tương ứng vị trí này với kết quả là tổn thương lành tính. Bước xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

- ☒ A. Chụp MRI vú 2 bên
- ☐ B. Chụp nhũ ảnh 2 bên
- ☐ C. Sinh thiết trên sang thương
- ☐ D. Sinh thiết lõi kim sang thương

 EMERGENCY

27. Nguyên nhân ung thư cổ tử cung
- A. Herpes-Simplex virus (HSV)
 - ☒ B. Human Papilloma virus (HPV)
 - C. Sinh đẻ nhiều
 - D. Lập gia đình sớm
 - E. Quan hệ tình dục với nhiều người
28. Yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung
- A. Human Papilloma virus (HPV)
 - B. Sinh đẻ nhiều
 - C. Quan hệ tình dục với nhiều người
 - ☒ D. Câu B,C đúng
 - E. Tất cả đều đúng
29. Tuổi thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung
- A. 25-35 tuổi
 - B. 35-45 tuổi
 - ☒ C. 45-55 tuổi
 - D. 55-65 tuổi
 - E. >65 tuổi
30. Tồn thương tiền ung thư cổ tử cung
- A. Xuất độ cao nhất là 40-45 tuổi
 - B. CIN 2 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm 2/3 trên bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
 - ☒ C. CIN 3 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm toàn bộ bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
 - ☒ D. Khả năng diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn đối với CIN3 là 80% sau 10 năm
 - ☒ E. Câu C,D đúng
31. Khám lâm sàng ung thư cổ tử cung thường KHÔNG đánh giá được:
- A. Thân tử cung ✓
 - B. Vách âm đạo trực tràng ✓

C. Chẩn đoán

☒ B. Hạch bạch huyết

☐ C. Dị dạng

...đang gặp phải vấn đề gì ở đôi nướu nào?

36. Diễn tiến tự nhiên của ung thư cổ tử cung

- A. Lan xuống âm đạo là thường gặp nhất nhưng khó đánh giá bằng khám lâm sàng
- ☒ B. Lan qua chu cung có nguy cơ gây thận ứ nước và suy thận
- C. Xâm lấn trực tràng thường gặp do cổ tử cung rất gần với trực tràng
- D. Xâm lấn bàng quang có thể gây vô niệu
- E. Tất cả các câu trên đúng

37. Tình huống thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung xâm lấn trên lâm sàng là:

- A. Không có triệu chứng và được phát hiện qua xét nghiệm tầm soát định kỳ
- ☒ B. Xuất huyết âm đạo bất thường
- C. Huyết trắng kéo dài

D. Đau nhức vùng hạ vị

E. Tiêu khô, tiêu buốt, tiêu máu

...sau đây không phải là Hội chứng Pancoast:

48. Carcinôm tuyến giáp dạng nhũ, chọn câu đúng:

- A. Chiếm 20-30% các trường hợp ung thư tuyến giáp mới mắc
- B. Cắt giáp toàn phần là phẫu thuật chọn lựa ngay cả khi bướu nhỏ <1cm.
- ☒ C. Rất nhiều trường hợp có tính đa ổ trên vị thể
- D. Hiếm khi cho đi căn hạch cổ ở những bệnh nhân dưới 15 tuổi

50. Bệnh nhân nữ, 35 tuổi khám sức khỏe định kỳ phát hiện một nhân giáp thùy không có tiền căn xạ trị và gia đình không ai bị ung thư giáp. Siêu âm có phát hiện nhân giáp thùy trái 2cm, echo kém vì vôi hóa và một nhân giáp thùy phải 4,5cm kém, không phát hiện hạch cổ. FNA nhân giáp thùy trái: carcinôm tuyến giáp nhũ. Điều trị khởi đầu của bệnh nhân này

Không có đáp án cắt thùy trái only???

- A. Cắt giáp toàn phần nạo hạch cổ trái
- ☒ B. Cắt giáp toàn phần
- ☐ C. Cắt giáp toàn phần nạo hạch cổ hai bên
- D. Cắt trọn thùy trái, cắt lạnh thùy phải

51. Tiêm vắc xin ngừa HPV phòng ung thư cổ tử cung, chọn câu SAI

- A. Hiệu quả tốt nhất là ở người chưa quan hệ tình dục
 B. Người đã quan hệ tình dục vẫn có hiệu quả
 C. Tiêm ngừa càng sớm càng tốt trong độ tuổi cho phép
☒ D. Tiêm ngừa càng gần thời điểm bắt đầu quan hệ tình dục càng tốt vì hiệu quả bảo vệ sẽ cao hơn
 E. Câu A và D sai
52. Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA) được sử dụng trong các tình huống sau đây, ngoại trừ:
 A. Hạt giáp thủy (P), kích thước 1,5 cm, chắc.
 B. Hạch thượng đòn (T) 1 cm, chắc, dính trên bệnh nhân carcinôm tuyến dạ dày.
 C. Bướu vú (T), vị trí 6 giờ, kích thước 3cm, sưng, ít di động so với mô vú, còn di động so với thành ngực.
☒ D. Nội soi tai mũi họng thấy sùi mép trước dây thanh (T)
 E. Bệnh nhân tình cờ siêu âm phát hiện hạt giáp thủy (T) 0,5 cm và hạch cổ (T) 0,8 cm nghi ngờ ác tính.
53. Theo phân loại FIGO, yếu tố nào sau đây không giúp xếp giai đoạn ung thư cổ tử cung?
 A. Kích thước bướu
 B. Bướu xâm lấn túi cùng
☒ C. Di căn hạch chậu
☒ D. Thận ứ nước
 E. Di căn xa
54. Năm đọc theo cơ ức đòn chũm là những hạch cổ nhóm nào?
 A. Nhóm 1,2,3
☒ B. Nhóm 2,3,4
 C. Nhóm 3,4,5
 D. Nhóm 4,5,6
 E. Tất cả đều sai

Giai đoạn **III** : Bướu lan **tới vách chậu** và\ hoặc đến 1/3 dưới âm đạo và\ hoặc gây ứ nước hay mất chức năng thận và\ hoặc di căn hạch chậu/ hạch cạnh động mạch chủ bụng.

IIIA : Bướu lan 1/3 dưới âm đạo nhưng không lan tới vách chậu.

IIIB : Bướu lan tới vách chậu và\ hoặc gây ứ nước hoặc mất chức năng thận.

IIIC: Di căn hạch chậu và\ hoặc hạch cạnh động mạch chủ bụng (với ký hiệu r là

FIGO 2018: Cái nào cũng có hết



57. Đột biến gen, trong ung thư tuyến giáp
 A. Carcinôm tuyến giáp dạng nhú thường có đột biến gen HRAS
 B. Carcinôm tuyến giáp dạng nang thường có đột biến gen RAS

- ☒ C. Carcinôm tuyến giáp dạng nang thường có đột biến gen RET/PTC
- ☐ D. Carcinôm tuyến giáp không biệt hóa thường có ít đột biến gen
- ☐ E. Tất cả đều đúng
48. Khi làm thủ thuật cắt bệnh lý ung thư tuyến giáp cần lưu ý các vấn đề sau
- A. Tuyến cận giáp nằm sát với tuyến giáp nên phải xác định trước đây hay không
- B. Tuyến cận giáp nằm xa tuyến giáp nên phải xác định trước đây hay không
- C. Bệnh nhân có tiền sử bệnh ung thư tuyến giáp nên phải xác định trước đây hay không
- ☒ D. Các A và B đúng
- ☐ E. Tất cả các câu đều đúng

- E. Ông bà nội
49. Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là
- A. Carcinôm tuyến
- ☒ B. Carcinôm tế bào gai
- C. Carcinôm tế bào nhĩ
- D. Carcinôm tế bào chuyển tiếp
- E. Carcinôm tế bào sừng
50. Ung thư cổ tử cung thường gặp nhất ở vùng nào:
- A. Đông Á
- ☒ B. Nam Á
- C. Tây Á
- ☐ D. Trung Đông

66. Yếu tố tiên lượng xấu trong ung thư vú, ngoại trừ :

- A. Tuổi trẻ
- B. Còn kinh nguyệt
- ☒ C. Thụ thể ER, PR dương tính
- ☐ D. Biểu hiện quá mức thụ thể HER2
- E. Tất cả đều sai

70. Liệu pháp nội tiết hiện nay đang được ứng dụng trong các loại ung thư sau, ngoại trừ:

- ☒ A. Ung thư vú
- B. Ung thư tiền liệt tuyến
- C. Ung thư tuyến giáp
- ☐ D. Ung thư tinh hoàn
- E. Câu a và b đúng

--Hết--